

Ngày 31/12/2025	5,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-14.7%	-12.0%	-35.5%

2025	
ROE	0.3%
	+/- YoY ▲ 0.2%

Q4/25	
DT thuần	184
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 25.0 ▼ 11.8%
	YoY ▼ 122 ▼ 39.7%

2025	
DT thuần	843
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 318 ▲ 60.4%

Q4/25	
LN gộp	1.75
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 41.3 ▼ 95.9%
	YoY ▼ 63.5 ▼ 97.3%

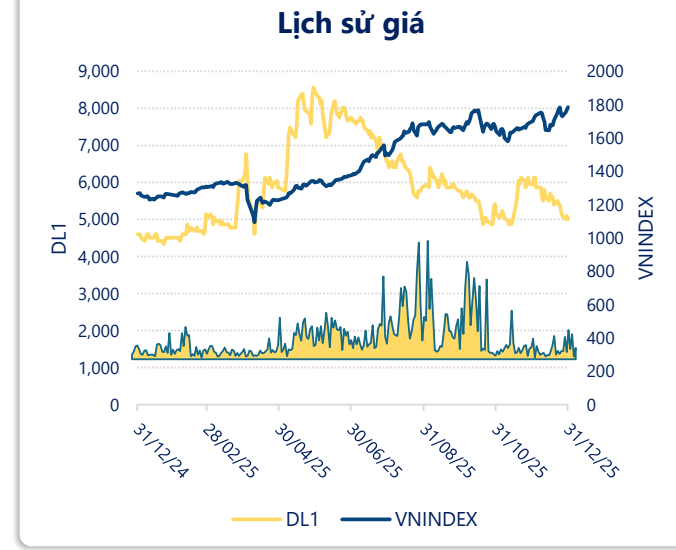
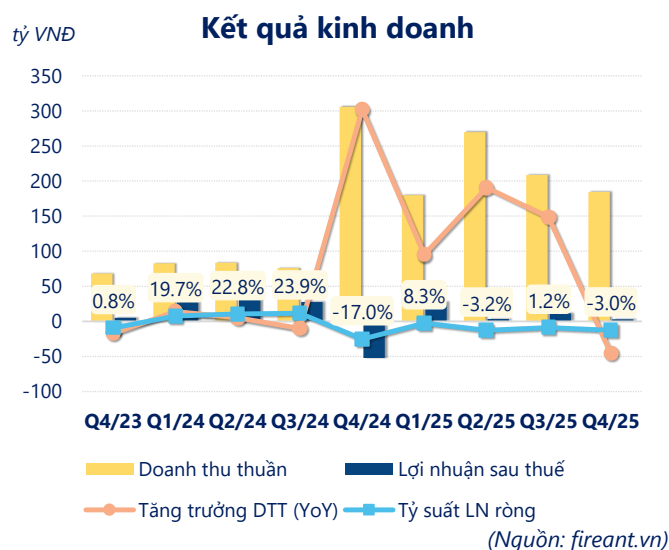
2025	
LN gộp	147
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 36.0 ▼ 19.6%

Q4/25	
LN thuần	4.26
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 7.04 ▼ 62.3%
	YoY ▲ 51.7 ▲ 109%

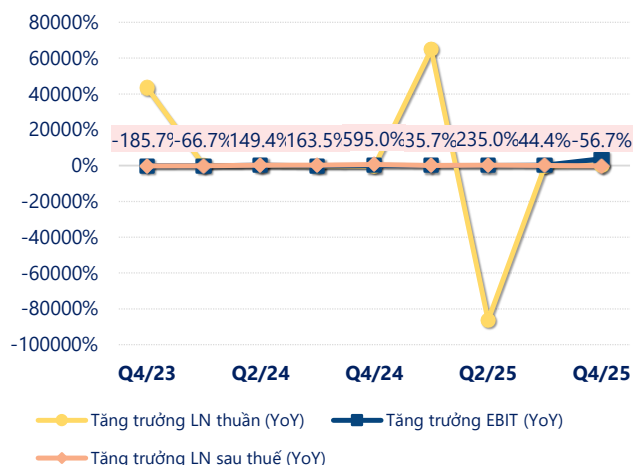
2025	
LN thuần	51.6
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 18.5 ▲ 55.6%

Q4/25	
LN sau thuế	3.05
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 8.45 ▼ 73.5%
	YoY ▲ 55.3 ▲ 106%

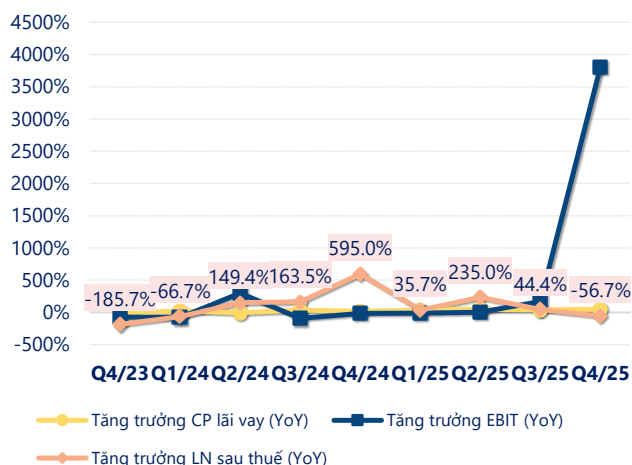
2025	
LN sau thuế	45.3
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 18.9 ▲ 71.8%



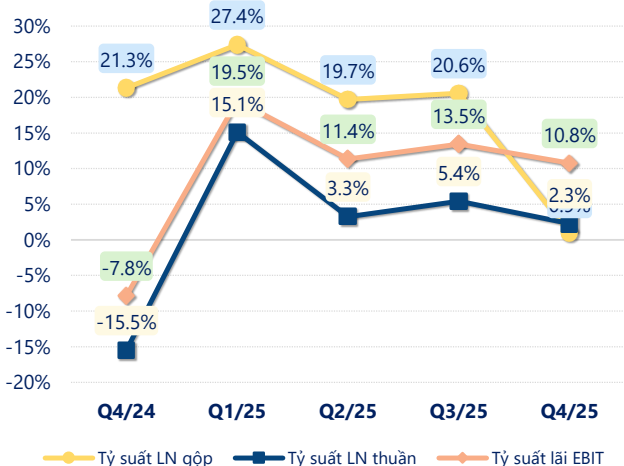
Tăng trưởng lợi nhuận



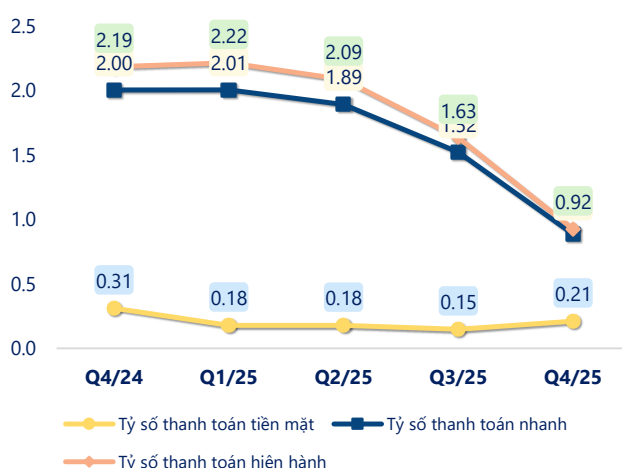
Tăng trưởng chi phí



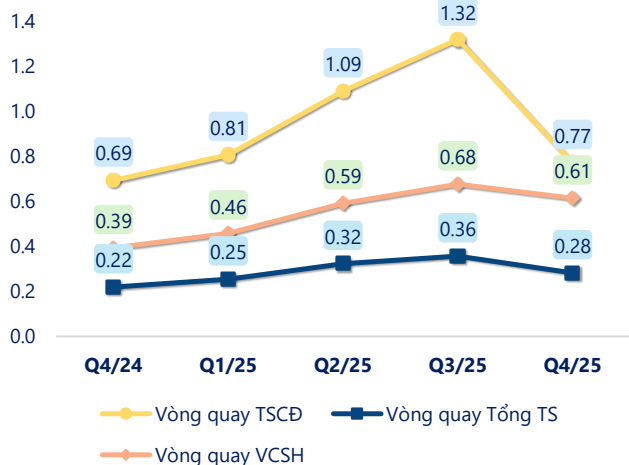
Tỷ suất lợi nhuận



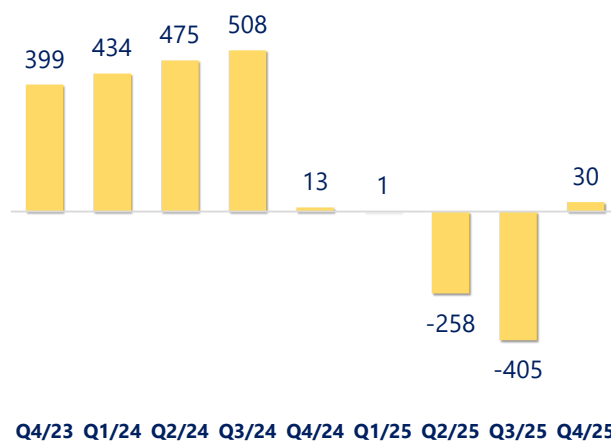
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	184	306	-39.7%	843	525	60.4%
Giá vốn hàng bán	183	241	-24.2%	696	343	103%
Lợi nhuận gộp	1.75	65.2	-97.3%	147	183	-19.6%
Doanh thu HĐTC	39.3	15.9	147%	55.5	32.2	72.3%
Chi phí TC	18.5	81.2	-77.3%	60.3	131	-53.9%
Chi phí lãi vay	15.5	25.3	-38.7%	62.2	69.5	-10.4%
LN trong công ty LKLD	9.24	6.17	49.7%	34.5	23.3	48.2%
Chi phí bán hàng	-4.72	4.65	-201%	9.99	3.11	221%
Chi phí QLDN	32.2	48.8	-33.9%	115	71.2	61.7%
LN thuần từ HĐKD	4.26	-47.4	109%	51.6	33.1	55.6%
Lợi nhuận khác	0.09	-1.89	105%	-0.05	-2.04	97.5%
LN trước thuế	4.34	-49.2	109%	51.5	31.1	65.6%
Lợi nhuận sau thuế	3.05	-52.2	106%	45.3	26.4	71.8%
LNST của CĐ cty mẹ	-5.52	-52.0	89.4%	3.51	1.39	153%

(Nguồn: fireant.vn)

